

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét Tờ trình số 8978/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất trên địa bàn thành phố Huế đối với:

1. Các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

a) Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (*gọi tắt là dự án xã hội hóa*).

b) Dự án phi lợi nhuận.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 mà đáp ứng hai điều kiện sau:

a) Có dự án xã hội hóa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật nhưng không thuộc dự án được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

b) Được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án xã hội hóa mà nội dung dự án đã được phê duyệt đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn về xã hội hóa quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 693/QĐ-TTg và Quyết định số 1470/QĐ-TTg.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê

a) Dự án phi lợi nhuận;

b) Dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các xã thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư gồm: A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5, Long Quảng, Nam Đông, Bình Điền.

2. Miễn tiền thuê đất 30 năm trong thời hạn được thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các xã, phường thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư gồm: Đan Điền, Quảng Điền, Phú Vinh, Phú Hồ, Phú Vang, Vinh Lộc, Hưng Lộc, Lộc An, Phú Lộc, Chân Mây – Lăng Cô, Khe Tre, Thuận An, Mỹ Thượng,

Hương Trà, Kim Trà, Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú, Phong Quảng.

3. Miễn tiền thuê đất 15 năm trong thời hạn được thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các phường không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư gồm: Kim Long, Hương An, Phú Xuân, Hóa Châu, Võ Dạ, Thuận Hóa, An Cựu, Thủy Xuân, Dương Nỗ, Thanh Thủy, Hương Thủy, Phú Bài.”

Trường hợp địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này có thay đổi thì thực hiện theo danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã mới do UBND thành phố Huế công bố.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Trường hợp dự án sử dụng đất thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị quyết này đang được hưởng ưu đãi về miễn tiền thuê đất cao hơn quy định của Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng theo quy định tại Nghị quyết này của thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khoá IX, Kỳ họp lần thứ 2 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: LĐ và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến